

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 22-01-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: + Bà Lê Thị Hồng Tâm;

+ Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 107/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 648/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Phi L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 152 C, đường Th, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Kim P, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 808, ấp P, xã T, Tp. M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã Ph, Tp. M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Chị Phạm Thị Kim P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm:

* *Nguyên đơn anh Phạm Phi L trình bày:* Vợ chồng cưới nhau vào năm 2015 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/5/2015. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh

đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Về hôn nhân: Được ly hôn với chị Phạm Thị Kim P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Ngọc Thiên K sinh ngày 05/3/2016 và Phạm Thiên Ph, sinh ngày 10/4/2019. Hiện 02 cháu đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thiên K, đồng ý giao cháu Thiên Ph cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn chị Phạm Thị Kim P trình bày:* Chị thống nhất trình bày của anh L về thời gian đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống về tiền bạc, nhưng với chị vợ chồng cũng có lúc cãi nhau, sau đó anh L đã bỏ đi và không lo cho vợ con nữa nhưng chị vẫn thương chồng. Nay anh L ly hôn nhưng chị không đồng ý vì chị có 02 con còn rất nhỏ hiện đang sống với chị. Chị không muốn vì một chút mâu thuẫn nhỏ của vợ chồng mà con phải xa cha mẹ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 107/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Phi L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Phi L được ly hôn với chị Phạm Thị Kim P.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc Thiên K, sinh ngày 05/3/2016 cho anh Phạm Phi L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Thiên Ph cho chị Phạm Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21 tháng 09 năm 2020 chị Phạm Thị Kim P có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Ngọc Thiên K, sinh ngày 05/3/2016 và Phạm Thiên Ph, sinh ngày 10/4/2019.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Kim P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh Phạm Phi L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị P. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Phạm Thị Kim P sửa án sơ thẩm về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con” là có căn cứ; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bên không kháng cáo về phần hôn nhân, chị P chỉ kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Thiên K, sinh ngày 05/3/2016 và Phạm Thiên Ph, sinh ngày 10/4/2019.

Xét yêu cầu kháng cáo của chị P Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cả anh L và chị P đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, nhưng khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Thiên K cho anh L nuôi dưỡng, giao cháu Thiên Ph cho chị P nuôi dưỡng. Chị P không đồng ý với quyết định của cấp sơ thẩm nên kháng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, xét yêu cầu này của chị P là không có cơ sở bởi lẽ, cả anh L và chị P đều phải đi làm việc, chăm sóc con cần phải có sự trợ giúp của người thân. Các con của anh chị còn rất nhỏ, chưa biết tự chăm sóc bản thân mà cần phải có sự chăm sóc của người lớn, nếu giao cả 02 cháu cho một bên nuôi dưỡng thì sẽ không

đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho trẻ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cho anh L và chị P mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị P kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P.

[3] Về án phí: Cấp sơ thẩm ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng không buộc anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là không phù quy định tại điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Kim P.

Sửa một phần bản án hôn nhân sơ thẩm số 107/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Phi L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Phi L được ly hôn với chị Phạm Thị Kim P.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc Thiên K, sinh ngày 05/3/2016 cho anh Phạm Phi L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Thiên Ph cho chị Phạm Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Phi L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001696 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M anh L còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001966 ngày 22/9/2020 của chi cục Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

6/-Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục thành phố M;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan